



ISSN 1859 - 2171

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN UNIVERSITY

TẠP CHÍ
KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
JOURNAL OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

SỐ ĐẶC BIỆT CHÀO MỪNG 87 NĂM THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI - NHÂN VĂN - KINH TẾ
SOCIAL SCIENCES - HUMANITIES - ECONOMICS

Tập 172, số 12/2, 2017

CHUYÊN SAN KHOA HỌC XÃ HỘI – NHÂN VĂN – KINH TẾ

Mục lục	Trang
Hà Xuân Hương - Thân phận người phụ nữ trong dân ca trữ tình sinh hoạt Tày, Thái	3
Ngô Thị Thu Trang - Một số biện pháp nâng cao năng lực sử dụng từ Hán Việt cho học sinh phổ thông	9
Nguyễn Thị Hà, Vũ Thị Hồng Hoa - Nâng cao tỷ lệ nữ trong các cơ quan dân cử	15
Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Mai Hương, An Thị Thư, Nguyễn Thị Hồng - Phát triển chuẩn mực kế toán Việt Nam theo hướng chuẩn mực kế toán quốc tế	21
Nguyễn Thị Hòa - Sử dụng tuyển tập “Những lá thư thời chiến Việt Nam” trong giáo dục lịch sử	27
Nguyễn Thị Xuân Thu, Phạm Ngọc Duy - Những tác động của việc sử dụng sơ đồ ngữ nghĩa đối với khả năng ghi nhớ từ vựng tiếng Anh chuyên ngành của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên	33
Vũ Kiều Hạnh, Hoàng Thị Cương - Nghiên cứu kỹ năng đọc của sinh viên năm thứ 2 tại trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên, cơ sở để thiết kế các hoạt động rèn luyện tăng cường	39
Nguyễn Thị Thu Hương - Bảo vệ quyền nhân thân cho lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam	45
Nguyễn Thị Thắm - Hành trình tìm kiếm hạnh phúc của nhân vật nữ trong <i>Những nẻo đường đời và những bản tình ca khác</i> của Le Clézio	51
Lê Thị Lưu, Trần Bảo Ngọc, Bùi Thanh Thủy và cộng sự - Nhận thức của sinh viên cử nhân điều dưỡng về môi trường giáo dục tại trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên bằng bảng hỏi DREEM	57
Bùi Thị Minh Hà, Nguyễn Hữu Thọ - Nhận thức của nông hộ về biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu tới sản xuất chè - Trường hợp nghiên cứu: Vùng chè Tân Cương thành phố Thái Nguyên	63
Dương Thanh Tinh, Trần Văn Quyết, Nguyễn Ngọc Lý, Nguyễn Việt Dũng - Giải quyết việc làm cho lao động dân tộc thiểu số thông qua phát triển chuỗi liên kết tiêu thụ các sản phẩm từ cây quế tại huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái	69
Nguyễn Thu Nga, Đỗ Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Diệu Hồng - Sử dụng hàm Cobb - Douglas tuyến tính để đánh giá hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng Việt Nam	75
Phùng Thanh Hoa, Bùi Thị Thanh Thủy - Tác động của kinh tế thị trường đến nông thôn Việt Nam hiện nay	81
Hoàng Thị Mỹ Hạnh, Sombath Kingbounkai - Quá trình di cư của người Việt đến Lào và định cư tại tỉnh Luangprabang nước CHDCND Lào	87
Vi Thị Phương - Sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hóa mới ở Việt Nam, nhìn từ góc độ tạp chí <i>Tao Đàn</i> (1939)	93
Nguyễn Thị Minh Loan - Đề xuất mô hình tập huấn dạy đặt câu hỏi trong kỹ năng đọc hiểu	99
Nguyễn Thị Bích Ngọc - Đánh giá nội dung và việc giảng dạy học phần bút ngữ tiếng Anh trung cao cấp 2 tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên xét từ góc độ sinh viên	105
Nguyễn Mai Linh, Trần Minh Thành, Dương Thị Hồng An - Kết hợp sử dụng hồ sơ học tập (Portfolio) và thuyết trình nhóm trong dạy và học các khóa học tiếng Anh chuyên ngành tiếp cận hậu phương pháp luận	111
Trần Thị Kim Hoa - Phát triển năng lực sử dụng từ tiếng Việt cho học sinh tiểu học người dân tộc thiểu số qua các bài tập về từ	117
Trần Tú Hoài - Một số nội dung cơ bản của chính sách phát triển giảng viên qua thực tiễn tại trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	121
Phạm Thị Huyền, Vũ Thị Thủy - Rèn luyện phong cách làm việc quần chúng của người cán bộ theo phong cách Hồ Chí Minh	127

Tổng Thị Phương Thảo - Bảo vệ quyền của lao động nữ khi mang thai, sinh con và nuôi con nhỏ theo pháp luật lao động Việt Nam	131
Lương Thị Hạnh - Vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Bắc Kạn	137
Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hiền - Một số vấn đề về việc xây dựng lối sống mới cho sinh viên Việt Nam hiện nay	143
Hồ Lương Xinh, Nguyễn Thị Yến, Nguyễn Thị Giang, Lưu Thị Thùy Linh, Bùi Thị Thanh Tâm, Nguyễn Mạnh Thắng - Xác suất cải thiện thu nhập của hộ nông dân sau thu hồi đất nông nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên	149
Đinh Ngọc Lan, Đoàn Thị Thanh Hiền, Dương Tuấn Việt - Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sản xuất và tiêu thụ miến dong tại huyện Nguyên Bình- tỉnh Cao Bằng	155
Đỗ Thị Hà Phương, Chu Thị Hà, Nguyễn Thị Giang, Dương Xuân Lâm - Tác động của vốn xã hội và công nghệ thông tin đến dự định chia sẻ tri thức và hành vi chia sẻ tri thức của cán bộ giảng viên tại Đại học Thái Nguyên	161
Nguyễn Thị Hiền Thương, Dương Thị Thu Hoài, Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh - Sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí cơ sở hạ tầng - chương trình xây dựng nông thôn mới tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên	169
Vũ Bạch Diệp, Mai Việt Anh - Huy động vốn cho phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thực trạng và một số giải pháp	175
Nguyễn Thị Ngọc Anh, Hoàng Huyền Trang - Thiết kế và sử dụng các trò chơi học tập nhằm nâng cao hiệu quả dạy học môn khẩu ngữ cao cấp cho sinh viên Trung Quốc tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên	181
Trần Thị Yến, Khổng Thị Thanh Huyền - Những lỗi về câu thường gặp trong bài viết tiếng Anh học thuật của sinh viên Việt Nam chuyên ngành tiếng Anh: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp	187
Hà Thị Thanh Hoa, Chu Thị Kim Ngân, Dương Thị Thúy Hương - Mức độ hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ mạng di động Vinaphone tỉnh Thái Nguyên	193
Vũ Thị Loan, Vũ Thị Hậu - Vai trò của giá cổ phiếu đối với dự báo khó khăn tài chính doanh nghiệp: Mô hình SVM	199
Hồ Thị Mai Phương, Hoàng Thị Tú, Trần Nguyệt Anh - Thiết kế và tổ chức trò chơi học tập trong hình thành biểu tượng toán học sơ đẳng cho trẻ mẫu giáo	205
Đồng Thị Hồng Ngọc, Nguyễn Quỳnh Hoa, Nguyễn Thị Thu Hường, Hoàng Thanh Hải, Nguyễn Thị Thu Hằng - Ứng dụng mô hình logistic xếp hạng tín dụng doanh nghiệp xây dựng niềm yết tại Việt Nam	211
Hà Thị Hòa, Hồ Ngọc Sơn - Phân tích chuỗi giá trị qua các kênh tiêu thụ sản phẩm Sơn tra tại Yên Bái	219

SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VIỆC THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ CƠ SỞ HẠ TẦNG - CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Hiền Thương*, Dương Thị Thu Hoài,
Cù Ngọc Bắc, Kiều Thu Hương, Vũ Thị Hải Anh
Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Sử dụng dữ liệu thu được từ 120 hộ tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng (CSHT) và phương pháp sử dụng khung lý thuyết để tìm mối liên hệ giữa bộ máy nhà nước và người dân, bài viết nghiên cứu sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí CSHT - Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) trên địa bàn huyện Phú Lương. Kết quả cho thấy, người dân đã được tham gia vào hoạt động khảo sát xây dựng, giám sát thi công và nghiệm thu các công trình đường giao thông, nhà văn hóa và nghĩa trang với tỷ lệ khá cao 40% đến 100%. Trong khi đó, các hoạt động thiết kế và đấu thầu xây dựng công trình cấp thôn, xã tất cả các hộ dân đều không được tham gia vào. Sự đóng góp của cộng đồng dân cư vào quá trình xây dựng công trình cơ sở hạ tầng chủ yếu là công lao động (45% đến 80%) và tiền mặt (10% đến 78%) tùy vào mỗi công trình. Bài viết cũng đề xuất được một số giải pháp nhằm nâng cao vai trò của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí CSHT khi xây dựng NTM tại huyện Phú Lương, Thái Nguyên.

Từ khóa: *tham gia, người dân, cơ sở hạ tầng, nông thôn mới, Phú Lương*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Xây dựng Nông thôn mới (NTM) là một trong những nội dung quan trọng hàng đầu của cả nước trong giai đoạn hiện nay trên các phương diện chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Trong đó, người nông dân đã đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng NTM, chủ động, sáng tạo trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; trong quá trình tổ chức sản xuất công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Sau 6 năm triển khai, chương trình đã đạt được những thành tựu đáng kể như xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông bê tông, nhựa hóa nông thôn nối liền thôn, xóm, là do người dân nhận thức được tầm quan trọng của xây dựng đường giao thông trong phát triển kinh tế - xã hội, họ tự giác đóng góp xây dựng cùng với sự giúp đỡ của Nhà nước, của địa phương, tạo nên sự đổi mới về bộ mặt nông thôn.

Bên cạnh đó, việc triển khai chương trình ở nhiều nơi vẫn chưa đạt được kết quả như mong đợi, một trong những nguyên nhân cần sớm khắc phục đó là công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên và sát với thực tiễn, điều này dẫn đến nhận thức của người dân, cán bộ

địa phương về ý nghĩa của chương trình chưa thực sự đầy đủ. Không ít địa phương cho rằng đây là cơ hội nhận được sự hỗ trợ của Chính Phủ và coi nhẹ vai trò của người dân.

Huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã gặp phải những khó khăn nhất định trong việc thực hiện, đặc biệt là trong công tác minh bạch hóa các hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng (CSHT). Tuy nhiên, bộ máy quản lý các cấp đã sáng tạo, linh hoạt, năng động trong công tác tuyên truyền nhằm vận động sự tham gia của cộng đồng giúp cho đời sống vật chất, tinh thần của người dân nơi đây được cải thiện rõ rệt.

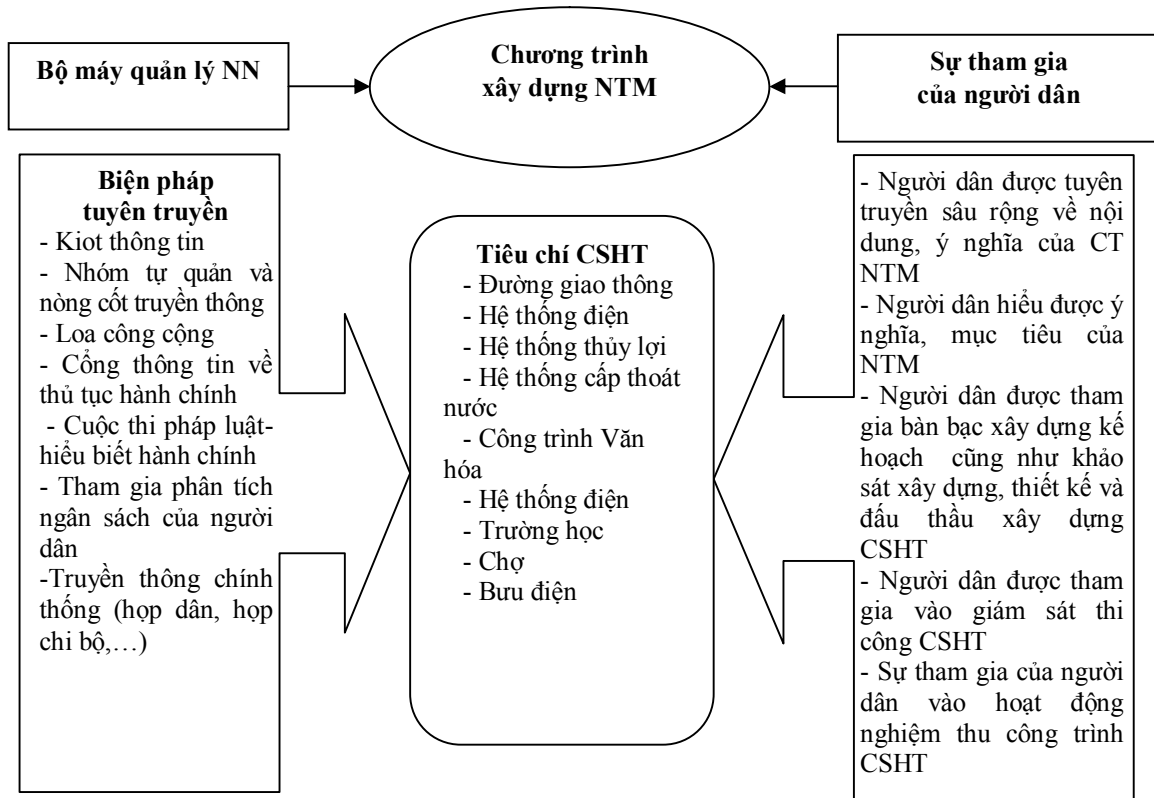
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khung lý thuyết

Khung lý thuyết là một công cụ hữu ích giúp nhà nghiên cứu hiểu rõ về nội dung nghiên cứu. Công cụ này được thực hiện bằng cách xác định những từ khóa từ giai đoạn hình thành đề tài nghiên cứu, tiến hành tìm kiếm tài liệu dựa trên các từ khóa gồm nguồn chính yếu và thứ yếu.

Sau khi đọc và chọn lọc lại tài liệu có liên quan đến đề tài nghiên cứu, khung lý thuyết sẽ được tổng hợp, tóm tắt, tổ chức nguồn tài liệu từ đó để làm cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu.

* Tel: 0918772826; nguyenthuongtuaf@gmail.com



Hình 1. Khung lý thuyết về sự tham gia của người dân để thực hiện các tiêu chí về CSHT trong xây dựng NTM tại huyện Phú Lương

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2016)

Nhóm nghiên cứu đã chỉ ra rằng bộ máy quản lý của nhà nước vừa là đơn vị thực thi chương trình xây dựng nông thôn mới, vừa là đơn vị tuyên truyền để nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của người dân. Thêm vào đó, các tiêu chí về CSHT là những tiêu chí rất “khó” thực hiện đòi hỏi sự tham gia của cả cộng đồng. Sự tham gia của người dân là cần thiết trong việc xây dựng, thực hiện, giám sát, nghiệm thu các dự án về cơ sở hạ tầng. Hình 1 mô phỏng khung lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng để thực hiện các tiêu chí về CSHT trong xây dựng NTM tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

Phương pháp chọn điểm và mẫu

- *Phương pháp chọn điểm nghiên cứu:* Phú Lương được lựa chọn làm địa điểm nghiên cứu vì trong chương trình xây dựng NTM, Phú Lương đã đạt được nhiều thành tích trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung, xây dựng NTM nói riêng.

Nhóm tác giả đã lựa chọn 3 xã/16 đơn vị hành chính của huyện Phú Lương đại diện cho 3 điểm của huyện là những xã lần lượt về đích NTM theo các năm 2014 (Cổ Lũng), Túc Tranh (2015) và Yên Đỗ (2016) [1], [3], [4].

- *Phương pháp chọn mẫu:* Tổng số mẫu điều tra là 120 mẫu được lựa chọn theo công thức của Slovin $n = N / (1 + Ne^2)$, trong đó n là số mẫu cần thiết, N là tổng thể, e là sai số cho phép trong trường hợp này là 10%. Mẫu được lựa chọn phân cấp trong đó chia theo vùng và lựa chọn đại diện của vùng, cuối cùng chọn ngẫu nhiên mẫu điều tra.

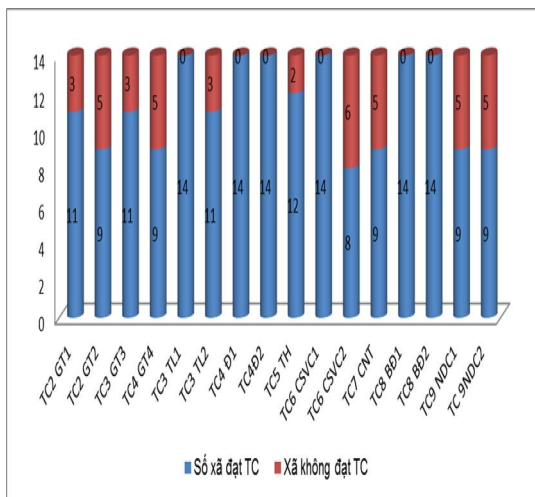
Thu thập và xử lý số liệu

Việc triển khai khảo sát được tiến hành thông qua sử dụng bảng câu hỏi điều tra đã được chuẩn bị trước đó. Kết quả thông tin sẽ được phân tích và kết suất dưới dạng số tương đối phần trăm và giá trị bình quân.

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Quá trình triển khai và kết quả xây dựng NTM của huyện

Sau 6 năm thực hiện xây dựng NTM, toàn huyện đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Các tiêu chí về hệ thống thủy lợi, điện, nhà văn hóa và khu thể thao, bưu điện của 14 xã trong huyện đều đạt 100% [2]. Các nhóm tiêu chí gồm tiêu chí giao thông, tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao, chợ nông thôn và nhà ở người dân là những tiêu chí khó thực hiện nhất, 36% số xã trong huyện chưa thực hiện được tiêu chí này. Nguyên nhân được chỉ ra là do yêu cầu về ngân sách cũng như sự tham gia tích cực của người dân và điều kiện sẵn có của mỗi địa phương.



Hình 2. Thực trạng cơ sở hạ tầng huyện Phú Lương so với tiêu chí NTM

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2016)

Do vậy, để đẩy mạnh và nhanh tiến độ thực hiện, công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức và thu hút sự tham gia của người dân là hết sức cần thiết. Thêm vào đó, mọi nguồn lực cần huy động để đẩy mạnh sản xuất của người dân nhằm tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Thông tin chung về các hộ điều tra

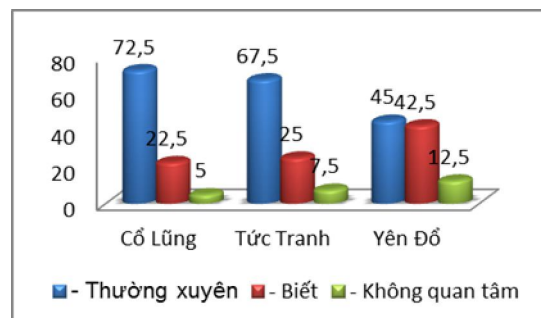
Trong tổng số 120 hộ điều tra, chủ hộ là nam có 76 hộ (chiếm 63,33%), chủ hộ là nữ có 44 hộ (chiếm 33,67%). Do vậy, phụ nữ ở Phú Lương dần khẳng định được vị trí quan trọng

trong gia đình và xã hội. Về dân tộc thì chủ yếu vẫn là người Kinh chiếm tới 55%, còn lại là các dân tộc khác như Tày 32,5%, Sán Dìu và Dao có 12,5%. Các hộ cũng có trình độ học vấn tương đối khá, đa số là từ cấp 2 trở lên, chỉ có một số ít là cấp 1 (3,33%). Điều cho thấy rằng trình độ dân trí của người dân trên địa bàn huyện Phú Lương ngày càng được nâng cao.

Các chủ hộ điều tra có độ tuổi tương đối trẻ, chủ yếu nằm trong nhóm tuổi từ 30-40 (57,5% ở Cổ Lũng, 70% ở Tức Tranh và 40% ở Yên Đổ), còn lại nằm trong nhóm tuổi trẻ từ 20-30 (19,16%) và độ tuổi lớn hơn 40 (25%).

Tìm hiểu mức độ phổ biến thông tin chung về chương trình xây dựng nông thôn mới tại các địa phương

Cán bộ tại Phú Lương đã quan tâm đến việc truyền thông thông tin rộng rãi đến cho người dân trong địa phương mình được biết về các nội dung của chương trình xây dựng NTM trên địa bàn toàn huyện được thể hiện qua sự quan tâm của người dân về chương trình xây dựng NTM.

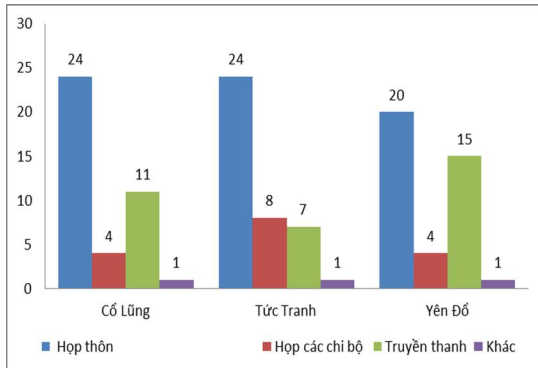


Hình 3. Sự quan tâm của người dân Phú Lương tới việc xây dựng các trình CSHT công

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2016)

Khi hỏi người dân về sự quan tâm đến thông tin về chương trình NTM thì 100% ý kiến được hỏi đều cho rằng họ thấy rằng các thông tin này rất có ích đối với họ. Và trong số đó sự quan tâm của mọi người đến việc xây dựng các công trình của chương trình xây dựng NTM cũng rất cao (61,67%), số người biết là 30% và không quan tâm chiếm tỷ lệ ít nhất là 8,3%. Mặc dù có những người không biết các

công trình đó là công trình CSHT, tỷ lệ này chiếm rất thấp (14,17%). Còn đa số mọi người đều biết đến các công trình được xây dựng thuộc về xây dựng hạ tầng kỹ thuật NTM (85,83%)



Hình 4. Hình thức phổ biến thông tin về xây dựng chương trình NTM

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2016)

Hình thức phổ biến chủ với người dân có thể tiếp cận thông tin về xây dựng chương trình NTM qua nhiều kênh khác nhau. Trong đó thông qua hình thức họp thôn chiếm tỷ lệ cao nhất với tỷ lệ 60% ý kiến ở Cổ Lũng và Tức Tranh, 50% ở Yên Đổ. Tiếp theo, người dân được truyền đạt thông tin về chương trình xây dựng NTM qua kênh truyền thanh.

Sự tham gia của người dân vào các hoạt động xây dựng CSHT

Sự tham gia của người dân vào hoạt động khảo sát xây dựng CSHT

Qua kết quả điều tra cho thấy sự tham gia của người dân trong hoạt động khảo sát xây dựng

CSHT tập trung chủ yếu là ở các công trình cấp thôn, xóm. Các công trình như giao thông, nhà văn hóa thôn, nghĩa trang, hệ thống thoát nước thải sinh hoạt có sự tham gia nhiều hơn vì có liên quan đến quyền lợi của chính bản thân họ.

Sự tham gia của người dân vào hoạt động thiết kế và đấu thầu xây dựng CSHT

Chúng tôi cũng tiến hành nghiên cứu sự tham gia và đóng góp của người dân vào hoạt động thiết kế và đấu thầu xây dựng các công trình CSHT tại các địa phương. Tuy nhiên qua quá trình điều tra, tất cả các hộ dân tại đây đều cho biết hoạt động thiết kế và đấu thầu xây dựng họ đều không được tham gia vào. Đối với các công trình cấp xã, thôn thường sử dụng các thiết kế mẫu sẵn có và để thực hiện các khâu này cần phải có cơ quan chuyên môn có đầy đủ tư cách pháp nhân thực hiện. Các khâu này chủ yếu do cán bộ xã, thôn (chủ đầu tư) thực hiện. Đối với công tác tổ chức đấu thầu, chỉ định thầu là do chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành người dân chỉ tham gia với vai trò giám sát.

Sự tham gia của người dân vào hoạt động giám sát thi công xây dựng

Sự tham gia của người dân trong quá trình giám sát chỉ tập trung vào 2 dạng công trình là đường giao thông và công trình nhà văn hóa. Bảng 1 chỉ ra rằng 64% đến 68% người dân được hỏi tự nguyện tham gia giám sát việc xây dựng NTM vì liên quan đến chính bản thân và gia đình.

Bảng 1. Kết quả người dân tham gia giám sát xây dựng NTM

Tiêu chí	Đơn vị tính: %		
	Cổ Lũng	Tức Tranh	Yên Đổ
1. Lý do tham gia giám sát			
Cán bộ yêu cầu tham gia	8.33	6.67	6.67
Được người dân trong thôn cử tham gia	25.83	24.17	22.5
Tình nguyện tham gia vì liên quan đến chính bản thân họ	64.17	65.83	68.33
Tự nguyện tham gia vì liên quan đến cộng đồng	1.67	2.50	2.50
Lý do khác	-	0.83	-
2. Đánh giá hiệu quả của hình thức giám sát			
Thành lập Ban Giám sát của thôn	63.33	69.16	73.33
Thuê người có chuyên môn giám sát	1.67	1.67	1.67
Người dân tự giám sát	35.00	29.17	25.00

(Nguồn: Số liệu điều tra, 2016)

Sự tham gia của người dân vào hoạt động nghiệm thu công trình CSHT

Sau khi xây dựng xong, các công trình cần được tiến hành nghiệm thu và bàn giao giữa các bên liên quan như chủ đầu tư, nhà thầu thi công và cộng đồng người dân. Qua nghiên cứu, người dân Phú Lương cũng được tham gia vào quá trình nghiệm thu chủ yếu là ở công trình giao thông và công trình văn hóa, mà chủ yếu là công trình cấp thôn.

Sự đóng góp của người dân trong quá trình xây dựng CSHT

Trong quá trình xây dựng các công trình CSHT của xã, thôn thì sự chung tay đóng góp của cộng đồng là rất quan trọng. Vì người dân là đối tượng được hưởng lợi và sử dụng các công trình này, mặt khác khi đóng góp công sức, tiền của sẽ nâng cao được ý thức của họ trong quá trình sử dụng.

Người dân ở địa phương tham gia đóng góp cả bằng tiền mặt, công lao động và hiến đất để xây dựng các loại công trình của xã, thôn. Tuy nhiên phần lớn các hộ đóng góp bằng ngày công lao động. Các công trình giao thông, công trình văn hóa, nghĩa trang nhân dân và hệ thống thoát nước sinh hoạt các loại công trình khác thì người dân ít tham gia.

** Đánh giá của người dân về quá trình xây dựng CSHT*

Chúng tôi đã điều tra sự đánh giá của người dân về quá trình xây dựng các công trình CSHT về sự hợp lý của nhà thầu thi công xây dựng, sự hợp lý của quá trình xây dựng, sự sẵn sàng đóng góp nếu tiếp tục xây dựng các loại công trình khác. 100% ý kiến được hỏi đều trả lời việc xây dựng các loại công trình là cần thiết. Họ đề xuất quá trình triển khai các công việc cần minh bạch, rõ ràng hơn. Tất cả người dân đều nhất trí sẽ tích cực tham gia khi xây dựng các công trình khác.

Nghiên cứu việc tuyên truyền, vận động và huy động sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng CSHT nông thôn

Để tìm hiểu về việc vận động, tuyên truyền, huy động người dân cùng tham gia vào quá trình xây dựng CSHT nông thôn chúng tôi đã chọn và điều tra cán bộ xã, thôn của các địa bàn nghiên cứu. Mỗi xã chúng tôi chọn 5 cán bộ xã nằm trong ban chỉ đạo xây dựng NTM cấp xã và 15 thành viên trong ban xây dựng NTM cấp thôn.

Sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội vào quá trình xây dựng NTM của các địa phương trong các công việc cụ thể của quá trình xây dựng. Đây là các đầu mối để liên hệ đến người dân và cũng là các hội viên của các tổ chức này, đánh giá chung các tổ chức chính trị xã hội đã tham gia vào hầu hết các công việc từ quy hoạch, xây dựng quy chế làm việc, triển khai các công việc cụ thể... với tỷ lệ rất cao. Nghiên cứu chỉ ra rằng khó khăn nhất đối với các tổ chức này là vận động, huy động vốn của người dân và công tác giải phóng mặt bằng vì phụ thuộc vào người dân. Câu trả lời chung nhất để thuận lợi cho quá trình triển khai các công việc xây dựng CSHT là tuyên truyền vận động, huy động vốn và ngày công lao động của người dân

Giải pháp nâng cao sự tham gia của người dân trong việc thực hiện các tiêu chí CSHT – chương trình xây dựng NTM tại huyện Phú Lương, Thái Nguyên

Thứ nhất, các nội dung tuyên truyền cần được triển khai với nhiều hình thức (báo chí, tạp chí, truyền thanh, truyền hình, các buổi thi tuyên truyền về NTM, các mô hình xây dựng NTM điển hình, tuyên truyền vận động của cơ quan, tổ chức đoàn thể hoặc đơn giản như những người lớn tuổi có tiếng nói trong gia đình tuyên truyền cho các thành viên, pano, băng rôn, khẩu hiệu).

Thứ hai, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng - do dân bầu, dân thực hiện - là một trong những tiểu ban ở cơ sở giám sát việc thực hiện chương trình cần được thể hiện rõ nhiệm vụ, chức năng, thực thi.

Thứ ba, địa phương cần đa dạng hóa các nguồn vốn dành cho xây dựng CSHT bằng

cách tận dụng và huy động sự đóng góp của các tổ chức xã hội trong và ngoài nước, lồng ghép có hiệu quả các chương trình dự án đang và sẽ triển khai.

Thứ tư, về mặt chính sách cần trao cho nông dân quyền xây dựng NTM sẽ nâng cao sự tham gia của người dân sẽ khơi dậy ý chí nhiệt huyết, nội lực tiềm tàng to lớn của cộng đồng, người dân, vì vậy tin tưởng nông dân, trao quyền, hướng dẫn và hỗ trợ người họ tự quyết định tổ chức xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển nông thôn.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Phú Lương đã quan tâm đến sự tham gia của người dân vào việc thực hiện các tiêu chí CSHT xây dựng NTM. Cán bộ các cấp thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, vai trò và nhiệm vụ của người dân trong công tác xây dựng NTM. Tuy nhiên, kết quả về việc tham gia của người dân vẫn phần nào bị hạn chế đặc

biệt ở công tác quy hoạch, thiết kế, đấu thầu dự án... Địa phương cần đẩy mạnh công tác minh bạch hóa trong xây dựng, triển khai và đẩy mạnh tuyên truyền nhằm huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác xây dựng địa phương vững mạnh. Các giải pháp chính mà nghiên cứu đưa ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND huyện Phú Lương (2015), *Báo cáo thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015*.
2. UBND xã Yên Đỗ (2016), *Báo cáo thuyết minh quy hoạch nông thôn mới của xã Yên Đỗ giai đoạn 2011 – 2020*.
3. UBND xã Cổ Lũng (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2017*.
4. UBND xã Tức Tranh (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh năm 2017*.

SUMMARY

RESEARCH THE CONTRIBUTION OF CITYZENS TO IMPLEMENT THE INFRASTRUCTURE CRITERIA FOR NEW RURAL PROGRAM IN PHU LUONG DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE

Nguyen Thi Hien Thuong*, Duong Thi Thu Hoai,
Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh
University of Agriculture and Forestry – TNU

Using data collected from 120 households involved in infrastructure construction and methodologies that use theoretical frameworks to find links between public and private sectors, the article study the participation of people in implementing criteria of infrastructure - new rural construction program in Phu Luong district. The results show that people have been involved in construction survey, construction supervision and acceptance of traffic works, cultural houses and cemeteries with a high rate of 40% to 100%. At the same time, the design and construction activities of village and commune construction works are not included in all households. The contribution of the community to the construction of infrastructure is mainly labor (45% to 80%) and cash (10% to 78%) depending on each project. The paper also proposes a number of measures to improve the role of local people in implementing infrastructure criteria for new rural development in Phu Luong district, Thai Nguyen province.

Key words: *the contribution, citizens, infrastructure, the New Rural Development Program, Phu Luong*

Ngày nhận bài: 01/9/2017; Ngày phản biện: 10/10/2017; Ngày duyệt đăng: 16/10/2017

* Tel: 0918772826; nguyenthuongtuaf@gmail.com

SOCIAL SCIENCE – HUMANITIES – ECONOMICS

Content	Page
Ha Xuan Huong - Women's situations in Thai and Tay's folk songs	3
Ngo Thi Thu Trang - Some measures that need to be implemented to enhance students' ability in terms of using Sino – Vietnamese words	9
Nguyen Thi Ha, Vu Thi Hong Hoa - Enhancing the proportion of female in people's elected bodies	15
Nguyen Thu Ha, Nguyen Thi Mai Huong, An Thi Thu, Nguyen Thi Hong - Developing vietnamese accounting standards towards international accounting standards	21
Nguyen Thi Hoa - Using collection "Vietnam wartime letters" in historical education	27
Nguyen Thi Xuan Thu, Pham Ngoc Duy - Effects of using semantic mapping on ESP vocabulary retention of the students at University of Technology – Thai Nguyen University	33
Vu Kieu Hanh, Hoang Thi Cuong - English reading skill of the second-year students at University of Agriculture and Forestry – Thai Nguyen University: basis for enhancement activities	39
Nguyen Thi Thu Huong - Protection of personal rights for juvenile labor in Vietnam law	45
Nguyen Thi Tham - The journey to search for happiness of female characters in the short stories <i>Cœur brûlé et autres romances</i> of Le Clézio	51
Le Thi Luu, Tran Bao Ngoc, Bui Thanh Thuy et al - The bachelor of nursing students' perception of educational environment at University of Medicine and Pharmacy - Thai Nguyen University by DREEM questionnaire	57
Bui Thi Minh Ha, Nguyen Huu Tho - Awareness of household on climate change and its effectiveness on tea cultivation: a case study in Tan Cuong tea area, Thai Nguyen city	63
Duong Thanh Tinh, Tran Van Quyet, Nguyen Ngoc Ly, Nguyen Viet Dung - Employment creation potential for ethnic minorities through value chain development of cinnamon products in the northern mountainous region of Vietnam - a case study of Van Yen district, Yen Bai province	69
Nguyen Thu Nga, Do Thi Tuyen Mai, Nguyen Thi Dieu Hong - Applying Cobb-Douglas linear function to measure the efficiency of Vietnam commercial banks	75
Phung Thanh Hoa, Bui Thi Thanh Thuy - The impact of market economy on rural Viet Nam at present	81
Hoang Thi My Hanh, Sombath Kingbounkai - The migration process of Vietnamese to Laos and location in Luangprabang province of Laos	87
Vi Thi Phuong - Using press to the new construction of building culture in Vietnam, look at the <i>Tao Dan</i> magazine (1939)	93
Nguyen Thi Minh Loan - A proposed model for question generation instruction in reading comprehension	99
Nguyen Thi Bich Ngoc - English written proficiency – upper intermediate 2 (EWU241): students' evaluation of the course content and teaching activities at the School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	105
Nguyen Mai Linh, Tran Minh Thanh, Duong Thi Hong An - Portfolio development and group presentation for ESP courses toward postmethod	111
Tran Thi Kim Hoa - Developing the ability of using Vietnamese for ethnic minority elementary school pupils through vocab exercises	117
Tran Tu Hoai - The main points of "lecturers development" policy that were taken in University of Education – Thai Nguyen University	121
Pham Thi Huyen, Vu Thi Thuy - Training the working style manner of cadres following Ho Chi Minh's style	127

Tong Thi Phuong Thao - Protect the rights of women workers during pregnancy, childbirth and child rearing according to Vietnamese labor law	131
Luong Thi Hanh - The role of ethnic minority women in building new rural areas in Bac Kan province	137
Nguyen Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Thu Hien - Some issues on building new ways of life for Vietnamese students nowadays	143
Ho Luong Xinh, Nguyen Thi Yen, Nguyen Thi Giang, Luu Thi Thuy Linh, Bui Thi Thanh Tam, Nguyen Manh Thang - Probability of improving farmer household income after agricultural land acquisition at industrial zones in Thai Nguyen province	149
Dinh Ngoc Lan, Doan Thi Thanh Hien, Duong Tuan Viet - Analyzing factors effect to production and consumption of canna in Nguyen Binh district - Cao Bang province	155
Do Thi Ha Phuong, Chu Thi Ha, Nguyen Thi Giang, Duong Xuan Lam - Investigating the effects of social capital and information technology on knowledge sharing intention and knowledge sharing behavior among employees in Thai Nguyen University	161
Nguyen Thi Hien Thuong, Duong Thi Thu Hoai, Cu Ngoc Bac, Kieu Thu Huong, Vu Thi Hai Anh - Research the contribution of cityzens to implement the imfrastructure criteria for new rural program in Phu Luong district, Thai Nguyen province	169
Vu Bach Diep, Mai Viet Anh - Some solutions for mobilizing capital for small and medium enterprises developing Thai Nguyen city	175
Nguyen Thi Ngoc Anh, Hoang Huyen Trang - Designing and using learning games in order to increase the effective teaching in oral advanced proficiency for chinese students at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University	181
Tran Thi Yen, Khong Thi Thanh Huyen - Common sentence problems in academic writing committed by Vietnamese students of English: situation, causes and solutions	187
Ha Thi Thanh Hoa, Chu Thi Kim Ngan, Duong Thi Thuy Huong - The satisfaction of customers on the quality of Vinaphone mobile network service of Thai Nguyen province	193
Vu Thi Loan, Vu Thi Hau - The role of market stock price as a financial distress predictor: SVM model	199
Ho Thi Mai Phuong, Hoang Thi Tu, Tran Nguyet Anh - Design and organization of learning games in elementary school mathematical symbols for elementary school children	205
Dong Thi Hong Ngoc, Nguyen Quynh Hoa, Nguyen Thi Thu Huong, Hoang Thanh Hai, Nguyen Thi Thu Hang - Application of logistic models in rating credit of listed construction enterprices in Vietnam	211
Ha Thi Hoa, Ho Ngoc Son - Values chain analysis through consumption channels of Son tra in Yen Bai province	219